Kiểm Tra - Bài trắc nghiệm - soạn cho tôi 1 đề kiểm tra trong đó bao gồm từ vựn

Câu 1 **Từ vựng nào sau đây có nghĩa là 'trường học'?**

A. 병원

B. 학교

C. 회사

D. 식당

Câu 2 **Chọn từ đúng điền vào chỗ trống:** 저는 매일 아침 **7**시에 _____.

A. 일어나요

B. 자요

C. 먹어요

D. 마셔요

Câu 3 **Đâu là cách nói đúng: 'Tôi là học sinh.'**

A. 저는 학생이에요.

B. 저는 학생을 해요.

C. 저는 학생에요.

D. 저는 학생이 있어요.

Câu 4 **Từ nào sau đây là số đếm thuần Hàn của số 3?**

A. 삼

B. 셋

C. 세

D. 서

Câu 5 **Chọn câu đúng ngữ pháp: 'Tôi ăn cơm.'**

A. 저는 밥을 먹어요.

B. 저는 밥이 먹어요.

C. 저는 밥에 먹어요.

D. 저는 밥를 먹어요.

Câu 6 **Điền từ thích hợp:** 책상 위에 책이 _____.

A. 있어요

B. 없어요

C. 많아요

D. 좋아요

Câu 7 **Từ nào sau đây có nghĩa là 'ăn'?**

A. 마시다

B. 먹다

C. 자다

D. 가다

Câu 8 **Chọn đáp án đúng: 'Tôi không phải là giáo viên.'**

A. 저는 선생님이에요.

B. 저는 선생님이 아니에요.

C. 저는 선생님을 아니에요.

D. 저는 선생님에 아니에요.

Câu 9 **Điền từ thích hợp:** 저는 한국어를 _____.

A. 공부해요

B. 공부가 해요

C. 공부를 해요

D. 공부에 해요

Câu 10 **Từ nào sau đây là số đếm Hán Hàn của số 10?**

A. 열

B. 십

C. 이

D. 구

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app